

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **93/2021/HS-ST**
Ngày: 28-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Thanh Nhàn**.

2. Ông **Cầm Văn Nam**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn** - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Xuân Hùng**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 102/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thành L**, sinh năm 1991 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L (đã chết) và con bà Trần Thị P, sinh năm 1969 hiện cư trú tại xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; gia đình có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1997, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; vợ Trần Thị T, sinh năm 1990, con: có 01 con tên Vũ Thành V, sinh năm 2015 hiện cư trú tại thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 19/02/2021 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh **Ngô Quốc H**, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Số 06 đường N, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Chị **Phạm Thị Thanh H1**, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Số 588 đường V, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Số 177 đường P, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

4. Anh **Lại Văn B**, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn 10, xã N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

5. Anh **Nguyễn Duy V**, sinh năm: 1999; nơi cư trú: Tổ 15, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

6. Anh **Trần Bảo H2**, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Xóm 3, thôn K, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

7. Anh **Hồ Duy B1**, sinh năm: 2001; nơi cư trú: Số 14B đường C, tổ dân phố 5B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

8. Anh **Lâm Thế H3**, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Số 27 đường B, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Ka L**, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Số 157 đường L, thôn Đ, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian từ ngày 10/10/2020 đến ngày 14/02/2021, Vũ Thành L đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là xe mô tô tại địa bàn thành phố Bảo Lộc, huyện Bảo Lâm và huyện Di Linh, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Do không có tiền chơi game và tiêu xài cá nhân nên khi thấy Công ty TNHH Hưng Thịnh, địa chỉ số 146A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc do anh Ngô Quốc H làm chủ có dịch vụ cho thuê xe mô tô trên mạng xã hội Facebook, L nảy sinh ý định đến thuê xe để đem bán lấy tiền tiêu xài. Vào ngày 10/10/2020, L đem theo CMND đến công ty Hưng Thịnh làm hợp đồng thuê chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter BS 69E1-371.28, sau đó đem bán cho một người chưa rõ nhân thân lai lịch lấy số tiền 9.000.000đ tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản này.

- Lần thứ 02: Khoảng 15 giờ ngày 29/10/2020, L đi đến cửa hàng xe máy Khánh Ngọc, địa chỉ: số 588 Hùng Vương, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh do chị Phạm Thị Thanh H1 làm chủ hỏi mua xe mô tô nhằm chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi xem chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter BS 49B1-725.00 và đặt cọc cho chị H1 1.000.000đ để tạo niềm tin, L xin được chạy thử rồi chiếm đoạt chiếc xe của chị H1 đem xuống thành phố Hồ Chí Minh bán cho người có tài khoản Facebook “Quốc Nhật” lấy số tiền 10.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra không thu hồi lại được tài sản này.

- Lần thứ 03: Vào một ngày trong tháng 11/2020, L nhờ Ka L (là người sống như vợ chồng với L) chở đến cửa hàng xe máy Vũ Thông, địa chỉ: số 177 Phan Bội Châu, phường 1, thành phố Bảo Lộc do anh Nguyễn Thành T làm chủ hỏi mua xe mô tô nhằm mục đích chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi xem chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter BS 49M1-161.55, L xin được chạy thử rồi chiếm đoạt chiếc xe của anh T đem đến tiệm game bắn cá ở khu vực bờ hồ Bảo Lộc bán cho 02 nam thanh niên chưa rõ lai lịch lấy số tiền 10.000.000đ tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị L chiếm đoạt chiếc xe mô tô, anh T nhờ Ka L liên lạc với L để chuộc xe với số tiền 10.000.000đ. Sau khi được L cho biết đã bán xe cho người khác, muốn chuộc xe thì phải bỏ ra 15.000.000đ nên Ka L nhận 10.000.000đ từ anh T và tự bỏ ra 5.000.000đ đem đến công bệnh viện Y học cổ truyền chuộc xe trả lại cho anh T.

- Lần thứ 04: Vào ngày 16/01/2021, L sử dụng số điện thoại 0972.097.149 liên lạc với anh Lại Văn B hỏi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter BS 49H1-225.59

mà anh B rao bán trên mạng xã hội Facebook trước đó và điều khiển xe mô tô BS 49P4-6822 đi đến nhà anh B ở địa chỉ thôn 10, xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm. Sau khi xem xe, L xin chạy thử và được anh Biên đồng ý giao chìa khóa. L bỏ lại chiếc xe mô tô BS 49P4-6822 tại nhà anh B rồi đem chiếc xe chiếm đoạt được của anh B xuống thành phố Hồ Chí Minh bán cho người có tài khoản Facebook “Quốc Nhật” lấy số tiền 10.000.000đ tiêu xài cá nhân hết. Ngày 18/01/2021, cơ quan công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã thu giữ được chiếc xe Yamaha Exiter BS 49H1-225.59 từ đối tượng Lê Đức Anh và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm. Sau khi xác minh, Công an huyện Bảo Lâm đã trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho anh Lại Văn B.

- Lần thứ 05: Vào ngày 18/01/2021, L sử dụng tài khoản facebook “Huy Tran” và số điện thoại 0972.097.149 liên hệ hỏi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter BS 51K2-115.51 của anh Nguyễn Duy V. Sau khi đến gặp anh V để xem xe tại trước nhà số 55 Lê Duẩn, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, L xin được chạy thử rồi chiếm đoạt chiếc xe của anh V đem xuống thành phố Hồ Chí Minh bán cho “Quốc Nhật” lấy số tiền 10.000.000đ tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản này.

- Lần thứ 06: Vào ngày 31/01/2021, L sử dụng tài khoản facebook “Huy Tran” và số điện thoại 0972.097.149 liên hệ hỏi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter BS 49K1-423.79 của anh Trần Bảo H2 và hẹn gặp anh H2 để xem xe tại khu vực cổng nhà thờ Thanh Xá, xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc. Sau khi xem xe, L xin được chạy thử rồi chiếm đoạt chiếc xe của anh H2 đem xuống thành phố Hồ Chí Minh bán cho “Quốc Nhật” lấy số tiền 10.000.000đ tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản này.

- Lần thứ 07: Vào ngày 12/02/2021, L sử dụng tài khoản facebook “Huy Tran” và số điện thoại 0972.097.149 liên hệ hỏi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter BS 49M1-162.06 của anh Hồ Duy B1 và hẹn gặp anh B1 để xem xe tại quán cà phê Hè Phố, số 1209 Trần Phú, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc. Sau khi xem xe, L xin được chạy thử rồi chiếm đoạt chiếc xe của anh B1, sau đó liên hệ với “Quốc Nhật” để bán xe. Tuy nhiên, do xe cũ nên “Quốc Nhật” không mua, vì vậy L sử dụng làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe mô tô nêu trên và trả lại cho anh Hồ Duy B1.

- Lần thứ 08: Vào ngày 14/02/2021, L sử dụng tài khoản facebook “Thien Ba” và số điện thoại 0972.097.149 liên hệ hỏi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter BS 49K1-576.29 của anh Lâm Thế H3 và hẹn gặp anh H3 để xem xe tại khu vực nhà thờ Tân Hà, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc. Sau đó, L điều khiển chiếc xe mô tô Yamaha Exiter BS 49M1-162.06 chiếm đoạt được của anh B trước đó đến điểm hẹn. Sau khi xem xe, L tiếp tục xin được chạy thử và được anh H3 đồng ý giao chìa khóa. L bỏ lại chiếc xe Yamaha Exiter BS 49M1-162.06 rồi chiếm đoạt chiếc xe của anh H3 đem xuống thành phố Hồ Chí Minh bán cho “Quốc Nhật” lấy số tiền 12.000.000đ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Số tiền bán xe, L đã tiêu xài hết 7.500.000đ, số tiền 4.500.000đ còn lại đã bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 22 ngày 11/01/2021 của hội đồng định giá UBND huyện Di Linh xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter BS 49B1-725.00 trị giá 37.467.000đ.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 28 ngày 18/02/2021 của hội đồng định giá UBND thành phố Bảo Lộc xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter BS 69E1-371.28 trị giá 20.000.000đ; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter BS 49M1-

162.06 triệu giá 22.000.000đ và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter BS 49K1-576.29 triệu giá 25.000.000đ.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 45 ngày 14/04/2021 của hội đồng định giá UBND thành phố Bảo Lộc xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter BS 49M1-161.55 triệu giá 22.000.000đ; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter BS 49K1-423.79 triệu giá 22.000.000đ.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11 ngày 23/01/2021 của hội đồng định giá UBND huyện Bảo Lâm xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu đỏ - đen, BS 49H1-225.59 triệu giá 23.000.000đ; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter BS 51K2-115.51 triệu giá 22.500.000đ.

Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra đang tạm giữ số tiền 4.500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 gắn sim số 0972.097.149 của Vũ Thành L.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 49P4-6822, L sử dụng trong lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Anh Lại Văn B, quá trình điều tra L khai nhận mua của một người không rõ lai lịch tại thành phố Bảo Lộc thông qua mạng xã hội với giá 2.000.000đ làm phương tiện đi lại. Qua xác minh, xác định chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản của chị Trần Thị Khánh Trang, sinh năm 1974, địa chỉ thôn Ánh Mai 1, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc bị trộm cắp vào ngày 14/01/2021. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Trang, đồng thời thụ lý giải quyết đối với tố giác về tội phạm chị Trang trình báo.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade gắn biển số 79N1-512.19 thu giữ từ Vũ Thành L trong quá trình triệu tập làm việc. Qua xác minh, xác định chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản của chị Nguyễn Thị Hồng Nguyệt, sinh năm 1991, địa chỉ Ấp 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An bị trộm cắp vào ngày 17/01/2021 tại địa bàn huyện Bến Lức, tỉnh Long An nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc đã gửi quyết định ủy thác điều tra đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, tỉnh Long An để bàn giao điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Hồ Duy B1, Anh Lại Văn B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Anh Nguyễn Thành T và chị Ka L không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

- Anh Ngô Quốc H yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000đ; chị Phạm Thị Thanh H1 yêu cầu bị cáo bồi thường 37.467.000đ; anh Nguyễn Duy V yêu cầu bị cáo bồi thường 22.500.000đ; anh Trần Bảo H2 yêu cầu bị cáo bồi thường 22.000.000đ và anh Lâm Thế H3 yêu cầu bị cáo bồi thường 25.000.000đ. Đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Cáo trạng số: 104/CT-VKSBL ngày 29/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố Vũ Thành L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Ngô Quốc H 20.000.000đ, chị Phạm Thị Thanh H1 37.467.000đ, anh Nguyễn Duy V 22.500.000đ, anh Trần Bảo H2 22.000.000đ và anh Lâm Thế H3 25.000.000đ nhưng trừ vào số tiền 4.500.000đ bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra (là tiền bị cáo bán xe của H3 còn lại), như

vậy bị cáo còn phải bồi thường cho anh H3 19.500.000đ. Bị cáo đề nghị sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động kèm theo sim mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại anh Ngô Quốc H, Vũ Thành T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đồng thời anh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị hại Phạm Thị Thanh H1 yêu cầu bị cáo bồi thường 36.467.000đ; Nguyễn Duy V yêu cầu bị cáo bồi thường 22.500.000đ; Trần Bảo H2 yêu cầu bị cáo bồi thường 22.000.000đ và Lâm Thế H3 yêu cầu bị cáo bồi thường 25.000.000đ, anh H3 đồng ý cản trừ số tiền 4.500.000đ mà bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra nên bị cáo chỉ còn phải bồi thường cho anh 19.500.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Thành L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 gắn sim số 0972.097.149.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bồi thường cho chị Phạm Thị Thanh H1 36.467.000đ; anh Nguyễn Duy V 22.500.000đ; anh Trần Bảo H2 22.000.000đ và anh Lâm Thế H3 25.000.000đ nhưng trừ vào số tiền 4.500.000đ bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra, như vậy bị cáo còn phải bồi thường cho anh H3 19.500.000đ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/10/2020 đến ngày 14/02/2021, với mục đích chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, Vũ Thành L đã dùng thủ đoạn gian dối như giả vờ hỏi mua xe, thuê xe. Sau khi được các bị hại tin tưởng giao xe thì bị cáo đã chiếm đoạt 08 chiếc xe mô tô Yamaha Exiter của các bị hại Hồ Duy B1, Lại Văn Biên, Nguyễn Thành T, Ngô Quốc H, Phạm Thị Thanh H1, Nguyễn Duy V, Trần Bảo H2, Lâm Thế H3 (trong

đó 05 vụ tại địa bàn thành phố Bảo Lộc, 02 vụ tại địa bàn huyện Bảo Lâm và 01 vụ tại địa bàn huyện Di Linh). Tổng giá trị tài sản mà L đã chiếm đoạt là 193.967.000đ, mỗi lần đều trên 2.000.000đ. Chỉ trong một thời gian ngắn (chưa đến 04 tháng) bị cáo đã thực hiện 08 lần lừa đảo, đều nhắm đến các xe mô tô có giá trị cao là Yamaha Exiter, sau khi lừa đảo được xe phần lớn bị cáo mang xuống thành phố Hồ Chí Minh bán cho người có tài khoản Facebook “Quốc Nhật”; điều này thể hiện hành vi của bị cáo có tính chất chuyên nghiệp. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 08 lần, mỗi lần giá trị tài sản đều trên 2.000.000đ nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội nhiều lần, có tính chất chuyên nghiệp, là đối tượng không có nghề nghiệp. Vì vậy cần phải xử tù giam, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.* Xét bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 gắn sim số 0972.097.149 là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 Giấy CMND số 250880797 mang tên Vũ Thành L, đây là giấy tờ nhân thân hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối các vật chứng khác, cơ quan điều tra đã xử lý đúng theo quy định của pháp luật nên không đề cập đến.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do các xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt của anh Ngô Quốc H, chị Phạm Thị Thanh H1, anh Nguyễn Duy V, anh Trần Bảo H2 và anh Lâm Thế H3 không thu hồi được. Tại phiên tòa chị H1, anh H2, anh V, anh H3 yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo giá mà Hội đồng định giá đã định giá; bị cáo cũng đồng ý bồi thường. Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho bồi thường cho chị H1 số tiền 36.467.000đ (đã được trừ 1.000.000đ bị cáo đặt cọc cho chị H1); anh V số tiền 22.500.000đ; anh H2 số tiền 22.000.000đ và anh H3 số tiền 25.000.000đ nhưng trừ vào số tiền 4.500.000đ bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra (là tiền bị cáo bán xe của H3 còn lại), như vậy bị cáo còn phải bồi thường cho anh H3 số tiền 19.500.000đ.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng có tên tài khoản facebook “Quốc Nhật” mua tài sản trong các lần lừa đảo của Vũ Thành L, qua xác minh nhân thân lai lịch xác định đối tượng này tên Trần Quốc Nhật, sinh năm 1995, HKTT: Tổ dân phố 9, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay đối tượng này không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa xác minh triệu tập làm việc được nên tách ra để tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng Lê Đức Anh bị tạm giữ chiếc xe mô tô Yamaha Exiter BS 49H1-225.59, sau khi bị tạm giữ xe Đức Anh đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc được nên tách ra để tiếp tục điều tra xử lý là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chị Ka L, khi được bị cáo nhờ chở đến cửa hàng xe máy Vũ Thông để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì chị Ka L không biết hay bàn bạc, giúp sức gì cho hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Ka L là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về ý kiến của Viện kiểm sát: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thành L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thành L **06** (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 gắn sim số 0972.097.149. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc*).

- Trả lại cho bị cáo 01 Giấy CMND số 250880797 mang tên Vũ Thành L.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Thành L phải bồi thường cho: Chị Phạm Thị Thanh H1 số tiền 36.467.000đ (Ba mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); anh Nguyễn Duy V số tiền 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng); anh Trần Bảo H2 số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) và anh Lâm Thế H3 số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nhưng trừ vào số tiền 4.500.000đ bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra (theo Giấy ủy nhiệm chỉ số 60 ngày 02/6/2021 của Kho bạc Nhà nước thành phố Bảo Lộc), như vậy bị cáo còn phải bồi thường cho anh H3 số tiền 19.500.000đ (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Vũ Thành L phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.073.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- VKSND TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- Công an TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾;
- Bị cáo ⁽¹⁾;
- Bị hại ⁽⁸⁾;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ⁽¹⁾;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ninh Khắc Phong